Phụ lục I

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ VÀ BỔ SUNG ĐĂNG KÝ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ, CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2025

Đơn vị: UBND huyện Văn Lãng

(Kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Số lượng, tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có								Số hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng bổ sung	Số chỉ tiêu xét thăng hạng bổ sung
			Hạng I và tương đương		Hạng II và tương đương		Hạng III và tương đương		Hạng IV và tương đương			
			Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Tổng số											**17**	**13**
1	**Trường mầm non xã Thanh Long**											
	Viên chức quản lý	**3**		0,0	1	33,3	2	66,7	0	0,0	1	1
2	**Trường mầm non xã Tân Thanh**											
	Viên chức	**30**	0	0,0	0	0,0	27	90,0	3	10,0	1	1
3	**Trường Mầm non xã Hoàng Văn Thụ**											
	Viên chức quản lý	**2**	0	0,0			2	100,0			1	1
4	**Trường Mầm non thị trấn Na Sầm**											
	Viên chức	**32**	0	0,0	0	0,0	30	93,8	2	6,3	1	1
5	**Trường Mầm non xã Bắc La**											
	Viên chức	**13**	0	0,0	0	0,0	11	84,6	2	15,4	1	1
6	**Trường Mầm non xã Trùng Khánh**											
	Viên chức	**11**	0	0,0	0	0,0	9	81,8	2	18,2	1	1
7	**Trường Mầm non xã Thụy Hùng**											
	Viên chức quản lý	**3**	0	0,0		33,3	3	66,7			1	1
	Viên chức	**9**	0	0,0	0	0,0	6	66,7	3	33,3	1	1
8	**Trường Mầm non Tân Lang**											
	Viên chức quản lý	**3**	0	0,0	1	33,3	2	66,7			1	1
9	**Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Bắc La**											

	Viên chức	**12**	0	0,0	1	8,3	6	50,0	5	41,7	1	1
10	**Trường Tiểu học Tân Lang**											
	Viên chức	**11**	0	0,0	1	9,1	8	72,7	2	18,2	2	1
11	**Trường Tiểu học xã Hoàng Việt**											
	Viên chức	**24**	0	0,0	5	20,8	16	66,7	3	12,5	1	0
12	**Trường Tiểu học xã Tân Thanh**											
	Viên chức	**26**	0	0,0	4	15,4	19	73,1	3	11,5	1	0
13	**Trường Tiểu học thị trấn Na Sầm**											
	Viên chức quản lý	**2**	0	0,0	0	50,0	2	50,0			1	1
14	**Trường Trung học cơ sở xã Hoàng Việt**											
	Viên chức	**19**	0	0,0	6	31,6	9	47,4	4	21,1	1	1
15	**Trường Trung học cơ sở xã Tân Thanh**											
	Viên chức	**19**	0	0,0	3	15,8	12	63,2	4	21,1	1	0

Phụ lục II

BỔ SUNG DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2025

Đơn vị: UBND huyện Văn Lãng

(Kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Thời gian giữ hạng *(kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)*	Chức danh nghề nghiệp, mã số, lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Ghi chú
			Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Vượt khung (nếu có)	Trình độ, chuyên ngành	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	
1		*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	**Trường Tiểu học xã Tân Thanh**																
	1	Nguyễn Thị Thu Hương		17/06/1988	Tày	Giáo viên Trường Tiểu học xã Tân Thanh	14 năm 8 tháng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V07.03.29	5	3,66		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ B2	
2	**Trường Tiểu học thị trấn Na Sầm**																
	1	Đường Thị Thanh Nga		10/10/1984	Tày	Hiệu trưởng Trường Tiểu học thị trấn Na Sầm	11 năm 7 tháng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V07.03.29	6	3,99		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II	CNTT cơ bản	Tiếng dân tộc	
3	**Trường PTDTBT Tiểu học xã Bắc La**																
	1	Trung Kiều Linh		12/06/1992	Nùng	Giáo viên Trường PTDTBT Tiểu học xã Bắc La	10 năm 2 tháng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	3,33		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ Ngoại ngữ B1	
4	**Trường Mầm non xã Bắc La**																
	1	Triệu Thị Hà		13/08/1984	Dao	Giáo viên Trường Mầm non xã Bắc La	3 năm 8 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	3,34		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng Anh B. Chứng chỉ tiếng dân tộc	
5	**Trường Mầm non thị trấn na sầm**																
	1	Nông Thị Kim Chi		10/07/1988	Nùng	Giáo viên Trường Mầm non thị trấn Na Sầm	3 năm 8 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	2,41		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III	CNTT cơ bản	Chứng chỉ A2	
6	**Trường Mầm non xã Thanh Long**																
	1	Hoàng Thị Bạch		16/10/1984	Tày	Phó hiệu trưởng Trường Mầm non xã Thanh Long	3 năm 8 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	6	3,65		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III	CNTT cơ bản	Chứng chỉ B	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Thời gian giữ hạng *(kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)*	Chức danh nghề nghiệp, mã số, lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Ghi chú
			Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Vượt khung (nếu có)	Trình độ, chuyên ngành	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	
1		*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
7	**Trường Tiểu học xã Hoàng Việt**																
	1	Chử Thị Huệ		26/05/1979	Kinh	Giáo viên Trường Tiểu học xã Hoàng Việt	23 năm	Giáo viên Tiểu học hạng III	V07.03.29	8	4,65		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ B2	
8	**Trường Mầm non Tân Lang**																
	1	Hoàng Thị Mơ		27/01/1978	Nùng	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân Lang	6 năm 4 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	7	3,96		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng dân tộc	
9	**Trường Mầm non xã Thụy Hùng**																
	1	Vũ Thị Hường		04/06/1986	Kinh	Phó hiệu trưởng Trường Mầm non xã Thụy Hùng	3 năm 8 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	3	2,72		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng dân tộc	
	2	Mông Thị Na		26/06/1990	Nùng	Giáo viên Trường mầm xã Thụy Hùng	3 năm 7 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	2,41		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non hạng III	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng dân tộc	
10	**Trường Mầm non xã Trùng Khánh**																
	1	Hoàng Thị Bích Đầm		25/03/1993	Tày	Giáo viên Trường Mầm non xã Trùng Khánh	3 năm	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	2,41		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng dân tộc	
11	**Trường Mầm non xã Tân Thanh**																
	1	Nguyễn Thị Xinh		11/08/1992	Tày	Giáo viên Trường Mầm non xã Tân Thanh	9 năm 2 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	3,03		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng dân tộc	
12	**Trường Tiểu học Tân Lang**																
	1	Vi Thị Huệ		08/08/1980	Tày	Giáo viên Trường Tiểu học Tân Lang	16 năm 5 tháng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V07.03.29	5	3,66		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học hạng III	CNTT cơ bản	Tiếng dân tộc	
	2	Mạc Hương Giang		09/06/1986	Nùng	Giáo viên Trường Tiểu học Tân Lang	14 năm 2 tháng	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	3,33		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ Tiếng Anh A2	

STT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Thời gian giữ hạng *(kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)*	Chức danh nghề nghiệp, mã số, lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Ghi chú
			Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Vượt khung (nếu có)	Trình độ, chuyên ngành	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	
1		*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
13	**Trường Mầm non xã Hoàng Văn Thụ**																
	1	Hoàng Thị Thùy		06/04/1988	Tày	Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Hoàng Văn Thụ	3 năm 8 tháng	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	3,34		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng Anh B, Chứng chỉ tiếng dân tộc	
14	**Trường Trung học cơ sở xã Tân Thanh**																
	1	Đinh Thu Liễu		20/10/1980	Tày	Giáo viên Trường THCS xã Tân Thanh	19 năm 9 tháng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II	CNTT cơ bản	Chứng chỉ Tiếng anh A2	
15	**Trường Trung học cơ sở xã Hoàng Việt**																
	1	Nông Ngọc Mơ		05/01/1977	Nùng	Giáo viên Trường THCS xã Hoàng Việt	19 năm 06 tháng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4.32		Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Chứng chỉ tin học B		

(danh sách gồm 17 người)./.